



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
BỘT GIẶT LIX**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ ngày 30 tháng 6 năm 2014	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014	13 - 37
8. Phụ lục	38

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty cổ phần bột giặt Lix hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103001845, đăng ký lần đầu ngày 30 tháng 9 năm 2003 và đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 22 tháng 8 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 10 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty chính thức được niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh theo Quyết định số 150/QĐ-SGDHCM ngày 01 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là LIX.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:

Cổ đông	Số tiền (VND)	Tỷ lệ (%)
Cổ đông Nhà nước (Tổng Công ty hóa chất Việt Nam)	110.160.000.000	51
Các cổ đông khác	105.840.000.000	49
Cộng	216.000.000.000	100

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại : (84-8)38.966.803
Fax : (84-8)38.967.522
Website : www.lixco.com
Mã số thuế : 0301444263

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hà Nội	Số 233 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội
Chi nhánh Bình Dương	A-6, A-12, Khu công nghiệp Đại Đăng, P.Phú Tân TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
Chi nhánh Bắc Ninh	Lô II – 4.1, Khu công nghiệp Quế Võ 2, xã Ngọc Xá, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là: Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; Kinh doanh xuất nhập khẩu và kinh doanh bất động sản.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 37).



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2013 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29 tháng 4 năm 2014 như sau:

- Chia cổ tức bằng tiền mặt (15% trên vốn điều lệ)	32.400.000.000 VND
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5% từ lợi nhuận sau thuế)	3.445.900.000 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính (3% từ lợi nhuận sau thuế)	2.067.500.000 VND
- Trích quỹ khen thưởng (7% từ lợi nhuận sau thuế)	4.824.300.000 VND
- Trích quỹ phúc lợi (3% từ lợi nhuận sau thuế)	2.067.500.000 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Hội đồng quản trị Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Chủ tịch	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Đoàn Thị Tám	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Võ Thành Danh	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Bùi Công Thân	Thành viên	02 tháng 4 năm 2011	-
Bà Tô Thuỳ Trang	Thành viên	30 tháng 3 năm 2012	-

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Đình Vỹ	Trưởng ban	30 tháng 3 năm 2012	-
Ông Nguyễn Ngọc Quang	Thành viên	01 tháng 10 năm 2003	-
Bà Nguyễn Thị Thúy Vân	Thành viên	17 tháng 4 năm 2010	-

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lâm Văn Kiệt	Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-
Ông Võ Thành Danh	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 10 năm 2003	-

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những Chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty cổ phần bột giặt Lix tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



Lâm Văn Kiệt
Chủ tịch

Ngày 08 tháng 8 năm 2014





**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 2 Trương Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Quê St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

Số: 0656/2014/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

**Kính gửi: QUÍ CỎ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Công ty cổ phần bột giặt Lix gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, được lập ngày 21 tháng 7 năm 2014, từ trang 06 đến trang 37 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Lý Quốc Trung - Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề:
0099-2013-008-1



Lê Thị Thu Nga - Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề:
1182-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		357.964.175.522	358.543.993.481
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	42.393.957.062	73.947.024.066
1. Tiền	111		18.393.957.062	20.447.024.066
2. Các khoản tương đương tiền	112		24.000.000.000	53.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		20.000.000.000	20.000.000.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	20.000.000.000	20.000.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		131.092.445.775	130.624.808.809
1. Phải thu khách hàng	131	V.3	110.043.375.547	107.993.142.774
2. Trả trước cho người bán	132	V.4	20.321.152.131	21.378.454.651
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.5	727.918.097	1.253.211.384
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		139.879.071.031	122.841.251.776
1. Hàng tồn kho	141	V.6	139.879.071.031	122.841.251.776
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		24.598.701.654	11.130.908.830
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7	853.035.456	99.326.452
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		21.144.608.594	11.011.582.378
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.16	2.147.393.604	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	453.664.000	20.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		203.768.677.871	173.110.225.026
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		183.454.560.842	152.608.454.505
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	149.858.741.731	118.337.111.535
<i>Nguyên giá</i>	222		230.873.214.191	192.772.365.118
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(81.014.472.460)	(74.435.253.583)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	33.559.819.111	33.966.092.425
<i>Nguyên giá</i>	228		37.912.696.300	37.912.696.300
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(4.352.877.189)	(3.946.603.875)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	36.000.000	305.250.545
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		-	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		20.314.117.029	20.501.770.521
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	17.793.692.600	17.981.346.092
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.517.024.429	2.517.024.429
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.400.000	3.400.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		561.732.853.393	531.654.218.507

1044
ÔNG
TRÁCH
NIỆM
TOÁN
Á &
V-T.P

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		241.990.447.818	207.314.014.079
I. Nợ ngắn hạn	310		197.644.538.061	168.686.547.131
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.13	47.925.000.000	44.904.660.000
2. Phải trả người bán	312	V.14	93.275.150.249	74.265.185.587
3. Người mua trả tiền trước	313	V.15	4.516.525.419	2.573.291.241
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.16	7.698.769.449	2.307.170.537
5. Phải trả người lao động	315	V.17	20.120.889.592	27.215.321.654
6. Chi phí phải trả	316	V.18	14.066.622.861	10.068.097.715
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.19	1.338.232.085	1.405.034.011
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.20	8.703.348.406	5.947.786.386
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		44.345.909.757	38.627.466.948
1. Phải trả dài hạn người bán	331	V.21	39.127.000.000	33.559.000.000
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.22	5.218.909.757	5.068.466.948
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		319.742.405.575	324.340.204.428
I. Vốn chủ sở hữu	410		319.742.405.575	324.340.204.428
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.23	216.000.000.000	216.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.23	24.248.233.015	20.802.333.015
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.23	12.867.500.000	10.800.000.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.23	66.626.672.560	76.737.871.413
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		561.732.853.393	531.654.218.507

2015
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 BỘT GIẶT
 LIX
 C
 HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	minh		
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.246.753.595	1.251.753.595
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		405.148,22	193.898,42
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2014

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Đoàn Thị Tám
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	823.054.584.679	721.735.783.625
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	7.789.090.891	7.592.092.970
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	815.265.493.788	714.143.690.655
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	660.944.460.336	584.991.958.163
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		154.321.033.452	129.151.732.492
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.754.304.968	3.904.777.677
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.136.734.651	1.138.933.460
Trong đó: chi phí lãi vay	23		653.381.692	590.290.175
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	89.832.731.687	59.937.539.433
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	22.045.850.091	24.984.143.256
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.060.021.991	46.995.894.020
11. Thu nhập khác	31	VI.7	452.109.255	334.716.050
12. Chi phí khác	32		32.642.596	6.704.545
13. Lợi nhuận khác	40		419.466.659	328.011.505
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44.479.488.650	47.323.905.525
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.16	9.785.487.503	11.830.976.381
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>34.694.001.147</u>	<u>35.492.929.144</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	<u>1.606</u>	<u>1.643</u>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2014

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểuĐoàn Thị Tám
Kế toán trưởngLâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		44.479.488.650	47.323.905.525
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02	V.9, V.10	7.185.492.191	4.513.246.311
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3	(24.561.598)	(30.499.566)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.7	(2.210.414.495)	(2.814.445.743)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	653.381.692	590.290.175
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		50.083.386.440	49.582.496.702
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(21.260.017.480)	(4.495.906.336)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(17.037.819.255)	(1.305.385.227)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		27.854.927.661	(8.084.193.623)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(566.055.512)	(3.011.975.113)
- Tiền lãi vay đã trả	13	VI.4	(653.381.692)	(590.290.175)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	V.16	(8.943.354.293)	(15.653.221.838)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		742.985.725	558.036.310
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(4.347.370.165)	(3.603.805.598)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		25.873.301.429	13.395.755.102
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11; VII	(30.406.473.503)	(15.001.841.041)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	VI.7	77.000.000	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(999.900.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	2.611.150.605	2.666.446.617
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(27.718.322.898)	(13.335.294.424)

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		
			Năm nay	Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-	
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.13	99.094.996.092	146.794.638.318	
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	V.13	(96.518.462.833)	(145.281.953.896)	
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.23	(32.400.000.000)	(16.200.000.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(29.823.466.741)	(14.687.315.578)	
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(31.668.488.210)	(14.626.854.900)	
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	73.947.024.066	84.283.605.474	
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		115.421.206	23.287.686	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	42.393.957.062	69.680.038.260	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2014

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Đoàn Thị Tám
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

30044
CÔNG
NHỊP
TOÁN
A 8
H-T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh** : Sản xuất, thương mại.
- Ngành nghề kinh doanh** : Sản xuất chất tẩy rửa tổng hợp và mỹ phẩm; Sản xuất và kinh doanh các loại hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), bao bì; kinh doanh xuất nhập khẩu, kinh doanh bất động sản.
- Nhân viên**
6 tháng đầu năm 2014, lao động sản xuất bình quân của Công ty là 1.192 nhân viên (cùng kỳ năm trước là 995 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung.

9815-1
CÔNG TY
HỮU
VÀ TƯ
C
HỒ CHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn hàng bán trong năm.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06

6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ, ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 50 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được khấu hao theo thời hạn thuê đất (45-50 năm).

7. Chi phí trả trước dài hạn

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất được phân bổ theo thời hạn thuê qui định trên hợp đồng thuê đất.

Chi phí sử dụng nhãn hiệu

Chi phí này được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 05 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm

8. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

9. Trợ cấp thôi việc và Bảo hiểm thất nghiệp

Công ty phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 với mức chi trả là $\frac{1}{2}$ tháng lương bình quân làm cơ sở đóng bảo hiểm xã hội của sáu tháng liền kề trước ngày kết thúc năm tài chính cho 01 năm làm việc.

Theo Luật bảo hiểm xã hội, kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009 người sử dụng lao động phải đóng quỹ Bảo hiểm thất nghiệp do cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam quản lý với tỷ lệ 1% của mức thấp hơn giữa lương cơ bản của người lao động hoặc 20 lần mức lương tối thiểu chung được Chính phủ qui định trong từng thời kỳ. Với việc áp dụng chế độ bảo hiểm thất nghiệp người sử dụng lao động không phải trích lập dự phòng trợ cấp mất việc làm cho thời gian làm việc của người lao động từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

10. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

11. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng như sau:

	<u>Mục đích</u>	<u>Mức trích lập</u>
• Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh	Trích lập tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm, do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định
• Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	Trích lập không được vượt quá 05% lợi nhuận sau thuế của Công ty và được trích cho đến khi bằng 10% vốn điều lệ của Công ty
• Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	Trích lập tùy thuộc vào kết quả sản xuất kinh doanh hàng năm, do Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định

13. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

TRÁCH
KIỂM
V BÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

14. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ của các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm là tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại hoặc tỷ giá mua vào bình quân của các ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng để qui đổi tại thời điểm ngày: 30/6/2014 : 21.300 VND/USD
31/12/2013 : 21.082 VND/USD

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hoá, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu gia công

Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công được ghi nhận khi hàng hoá đã được gia công xong và được khách hàng chấp nhận. Doanh thu cung cấp dịch vụ gia công không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẤT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẤT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VIII.2.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	918.018.400	1.012.775.088
Tiền gửi ngân hàng	17.475.938.662	19.434.248.978
Các khoản tương đương tiền ^(*)	24.000.000.000	53.500.000.000
Cộng	<u>42.393.957.062</u>	<u>73.947.024.066</u>

^(*) Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng.

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền gửi trên 03 tháng đến dưới 01 năm theo lãi suất cố định	15.000.000.000	15.000.000.000
Tiền gửi 06 tháng theo lãi suất cố định tại Công ty cổ phần hóa chất tài chính Việt Nam	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng	<u>20.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẤT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	102.121.454.308	101.797.798.980
Chi nhánh Hà Nội	7.921.921.239	6.195.343.794
Cộng	110.043.375.547	107.993.142.774

4. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	19.821.078.404	21.378.454.651
Chi nhánh Bình Dương	500.073.727	-
Cộng	20.321.152.131	21.378.454.651

5. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế nhập khẩu chờ hoàn	200.510.347	232.899.404
Lãi dự thu tiền gửi kỳ hạn	254.547.223	732.283.333
Phải thu khác	272.860.527	288.028.647
Cộng	727.918.097	1.253.211.384

6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Hàng mua đang đi đường	1.718.270.940	6.132.074.960
Nguyên liệu, vật liệu	95.156.063.810	73.136.546.417
Công cụ, dụng cụ	333.245.582	452.687.437
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	470.232.881	389.254.141
Thành phẩm	37.771.254.318	39.114.211.890
Hàng hóa	4.430.003.500	3.616.476.931
Cộng	139.879.071.031	122.841.251.776

Một số nguyên vật liệu, thành phẩm có giá trị ghi sổ là 80.000.000.000 VND đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - chi nhánh Thủ Đức.

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	686.548.780	99.326.452
Chi phí bảo hiểm tài sản	166.486.676	-
Cộng	853.035.456	99.326.452

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	428.664.000	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	25.000.000	20.000.000
Cộng	453.664.000	20.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	85.227.625.856	96.046.682.858	8.671.251.308	2.826.805.096	192.772.365.118
Mua sắm mới	13.998.547.870	22.489.000.182	1.047.000.000	281.320.000	37.815.868.052
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	321.810.545	163.170.476	-	-	484.981.021
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(200.000.000)	-	(200.000.000)
Số cuối kỳ	99.547.984.271	118.698.853.516	9.518.251.308	3.108.125.096	230.873.214.191
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.575.473.093	26.776.907.826	4.033.711.581	1.511.207.946	55.897.300.446
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	29.251.424.548	38.225.264.381	5.171.484.694	1.787.079.960	74.435.253.583
Khấu hao trong kỳ	2.290.242.165	3.998.490.630	391.632.444	98.853.638	6.779.218.877
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(200.000.000)	-	(200.000.000)
Số cuối kỳ	31.541.666.713	42.223.755.011	5.363.117.138	1.885.933.598	81.014.472.460
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	55.976.201.308	57.821.418.477	3.499.766.614	1.039.725.136	118.337.111.535
Số cuối kỳ	68.006.317.558	76.475.098.505	4.155.134.170	1.222.191.498	149.858.741.731
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất.			
	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	37.912.696.300	3.946.603.875	33.966.092.425
Khấu hao trong kỳ		406.273.314	
Số cuối kỳ	37.912.696.300	4.352.877.189	33.559.819.111
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng công trình Chi nhánh Bình Dương. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	305.250.545
Chi phí phát sinh trong kỳ	215.730.476
Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	(484.981.021)
Số cuối kỳ	36.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

12. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào	
			chi phí trong kỳ	Số cuối kỳ
Tiền thuê đất	15.896.640.000	-	(182.940.000)	15.713.700.000
Chi phí sử dụng nhãn hiệu	13.636.364	-	(13.636.364)	-
Chi phí mua kệ tầng	358.457.130	-	(139.328.572)	219.128.558
Công cụ, dụng cụ	1.602.664.598	956.810.727	(719.905.283)	1.839.570.042
Chi phí khác	109.948.000	-	(88.654.000)	21.294.000
Cộng	17.981.346.092	956.810.727	(1.144.464.219)	17.793.692.600

13. Vay và nợ ngắn hạn

Khoản vay Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam – Chi nhánh Thủ Đức để huy động vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp hàng tồn kho theo hợp đồng thế chấp số 10/2014-H ĐTCHHB/NHCT947-LIX.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ ngắn hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	44.904.660.000	42.260.717.803
Số tiền vay phát sinh	99.094.996.092	146.794.638.318
Số tiền vay đã trả	(96.518.462.833)	(145.281.953.896)
Chênh lệch tỷ giá	443.806.741	(614.699.126)
Số cuối kỳ	47.925.000.000	44.388.101.351

14. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	70.048.812.362	67.630.674.591
Chi nhánh Hà Nội	3.419.570.485	3.459.767.725
Chi nhánh Bình Dương	19.806.767.402	3.174.743.271
Cộng	93.275.150.249	74.265.185.587

15. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Văn phòng Công ty	4.434.375.219	2.551.161.076
Chi nhánh Hà Nội	82.150.200	22.130.165
Cộng	4.516.525.419	2.573.291.241

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	613.436.650	6.207.513.246	(5.764.122.097)	1.056.827.799
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	8.326.379.017	(8.326.379.017)	-
Thuế xuất, nhập khẩu	174.502.484	499.352.393	(473.478.216)	200.376.661
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.050.046.183	9.785.487.503	(8.943.354.293)	5.892.179.393
Thuế thu nhập cá nhân	90.571.820	1.297.087.408	(840.001.732)	547.657.496
Thuế tài nguyên, môi trường	688.080	14.347.980	(13.307.960)	1.728.100

100
CỔ
CH
TỔ
A
VH.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp (*)	(3.622.074.680)	1.483.563.395	(8.882.319)	(2.147.393.604)
Các loại thuế khác	-	6.000.000	(6.000.000)	-
Các khoản phí . lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	34.042.596	(34.042.596)	-
Cộng	2.307.170.537	27.653.773.538	(24.409.568.230)	5.551.375.845

(*) Tiền thuê đất nộp thừa được trình bày ở chi tiêu “Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước”.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng xuất khẩu	0%
- Nước	05%
- Bột giặt, chất tẩy rửa lòng	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22% từ ngày 01 tháng 01 năm 2014 (cùng kỳ năm trước là 25%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.479.488.650	47.323.905.525
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-
Thu nhập chịu thuế	44.479.488.650	47.323.905.525
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	25%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	9.785.487.503	11.830.976.381

Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp

Công ty nộp thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo Thông báo số 4583/TB-CCT-SDĐPNN-Ltr ngày 29 tháng 04 năm 2014 của Chi cục thuế quận Thủ Đức.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

17. Phải trả người lao động

Công ty xây dựng quỹ lương năm 2014 theo đơn giá lương tính trên doanh thu (không tính doanh thu khuyến mãi).

Số dư cuối kỳ là lương tháng 6 và tiền lương phải trả theo quỹ lương cho nhân viên.

18. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoa hồng chiết khấu, tiếp thị	9.566.664.141	9.138.132.475
Chi phí vận chuyển	1.981.686.338	929.965.240
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	125.000.000	-
Chi phí khác	2.393.272.382	-
Cộng	<u>14.066.622.861</u>	<u>10.068.097.715</u>

19. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	323.031.497	365.652.850
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp	367.215.051	118.383.823
Phải trả khác	647.985.537	920.997.338
Cộng	<u>1.338.232.085</u>	<u>1.405.034.011</u>

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	2.945.862.800	4.824.300.000	(2.619.300.000)	5.150.862.800
Quỹ phúc lợi	3.001.923.586	2.067.500.000	(1.516.937.980)	3.552.485.606
Cộng	<u>5.947.786.386</u>	<u>6.891.800.000</u>	<u>(4.136.237.980)</u>	<u>8.703.348.406</u>

21. Phải trả dài hạn người bán

Công ty TNHH quốc tế Unilever Việt Nam.

22. Phải trả dài hạn khác

Các khoản nhận ký quỹ dài hạn của các khách hàng.

23. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục đính kèm trang 38.

Cổ tức

Cổ tức đã chi trả trong kỳ như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Trả cổ tức năm trước	32.400.000.000	16.200.000.000
Tạm ứng cổ tức	-	-
Cộng	<u>32.400.000.000</u>	<u>16.200.000.000</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.600.000	21.600.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	21.600.000	21.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.600.000	21.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.600.000	21.600.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.600.000	21.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng doanh thu	823.054.584.679	721.735.783.625
- Doanh thu tiêu thụ thành phẩm	741.710.784.879	677.325.681.880
- Doanh thu hoạt động khác	81.343.799.800	44.410.101.745
Các khoản giảm trừ doanh thu	(7.789.090.891)	(7.592.092.970)
- Chiết khấu thương mại	(7.665.664.395)	(7.412.095.153)
- Hàng bán bị trả lại	(123.426.496)	(179.997.817)
Doanh thu thuần	<u>815.265.493.788</u>	<u>714.143.690.655</u>
Trong đó:		
- Doanh thu thuần tiêu thụ thành phẩm	733.921.693.988	669.733.588.910
- Doanh thu thuần hoạt động khác	81.343.799.800	44.410.101.745

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ ⁽ⁱ⁾	580.927.948.257	541.775.628.622
Giá vốn hoạt động khác	80.016.512.079	43.216.329.541
Cộng	<u>660.944.460.336</u>	<u>584.991.958.163</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

(i) Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp	524.207.986.363	503.765.719.054
Chi nhân công trực tiếp	32.078.676.019	22.132.603.989
Chi phí sản xuất chung	23.871.353.410	17.851.403.668
Tổng chi phí sản xuất	580.158.015.792	543.749.726.711
Chênh lệch chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	(66.894.180)	360.270.014
Tổng giá thành sản xuất	580.091.121.612	544.109.996.725
Chênh lệch tồn kho thành phẩm	1.342.957.572	(2.165.769.848)
Tăng/giảm khác	(506.130.927)	(168.598.255)
Giá vốn của thành phẩm đã tiêu thụ	580.927.948.257	541.775.628.622

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.133.414.495	2.814.445.743
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	60.647.860	100.563.727
Lãi bán ngoại tệ	114.469.598	293.746.866
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	24.561.598	30.499.566
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	421.211.417	665.521.775
Cộng	2.754.304.968	3.904.777.677

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	653.381.692	590.290.175
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	483.352.959	548.643.285
Cộng	1.136.734.651	1.138.933.460

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	6.484.285.355	7.457.512.646
Chi phí khuyến mại	34.930.241.060	6.281.686.281
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	371.731.681	473.655.080
Chi phí khấu hao tài sản cố định	647.695.632	437.671.325
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.602.771.268	25.020.386.875
Chi phí khác	16.796.006.691	20.266.627.226
Cộng	89.832.731.687	59.937.539.433

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	14.245.687.564	13.971.679.292
Chi phí nguyên vật liệu quản lý	(3.595.560.765)	(154.187.120)
Chi phí đồ dùng văn phòng	576.380.826	303.303.469
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.357.408.641	1.212.499.296
Thuế, phí và lệ phí	1.549.536.375	2.781.005.401
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.650.806.597	3.304.400.399
Chi phí khác	4.261.590.853	3.565.442.519
Cộng	22.045.850.091	24.984.143.256

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu từ nợ khó đòi đã xử lý	5.000.000	5.000.000
Thu do thanh lý tài sản cố định	77.000.000	-
Thu nhập khác	370.109.255	329.716.050
Cộng	452.109.255	334.716.050

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34.694.001.147	35.492.929.144
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	34.694.001.147	35.492.929.144
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (*)	21.600.000	21.600.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.606	1.643

(*) Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	21.600.000	10.800.000
Ảnh hưởng của phát hành cổ phiếu từ quỹ đầu tư phát triển (94%) và chi cổ tức bằng cổ phiếu (6%)	-	10.800.000
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	21.600.000	21.600.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	562.552.522.988	516.615.492.467
Chi phí nhân công	61.755.865.628	51.375.975.991
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.185.492.191	4.513.246.311
Chi phí dịch vụ mua ngoài	41.039.357.233	29.908.783.791
Chi phí khác	22.810.817.349	27.293.035.927
Cộng	695.344.055.389	629.706.534.487

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các công nợ phải thu, phải trả liên quan đến tài sản cố định như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	3.034.029.252	3.213.105.203
Trả trước cho người bán để đầu tư mua sắm tài sản cố định	1.413.516.351	9.217.717.327

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Các khoản cam kết

Theo các điều khoản trong Hợp đồng hợp tác kinh doanh ký với Công ty TNHH Quốc tế Unilever Việt Nam để nâng cấp nhà xưởng phục vụ cho hoạt động gia công sản phẩm của Unilever, Công ty cam kết sẽ sử dụng khoản ứng trước của Unilever để chi trả cho việc thực hiện công trình và đảm bảo tuân thủ tiến độ hoàn thành công trình như thống nhất của hai bên.

2. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ là 1.142 triệu VND (Số kỳ trước là 900,7 triệu VND).

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty hóa chất Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất vi sinh	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phương Đông	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần hóa chất Việt Trì	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần phân bón và hoá chất Cần Thơ	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty cổ phần bột giặt và hoá chất Đức Giang	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn
Công ty tài chính cổ phần hóa chất Việt Nam	Công ty trong cùng Tập đoàn

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam</i>		
Mua nguyên vật liệu	7.782.619.338	6.674.420.742
Bán hàng	-	-
<i>Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam</i>		
Mua nguyên vật liệu	2.573.695.000	710.824.000
<i>Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất vi sinh</i>		
Mua nguyên vật liệu	1.586.211.231	36.284.000
<i>Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn</i>		
Mua nguyên vật liệu	4.569.500	8.700.000
<i>Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội</i>		
Mua nguyên vật liệu	4.467.751.152	4.462.496.820
Cung cấp dịch vụ	-	2.592.000
<i>Công ty TNHH một thành viên vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất</i>		
Mua nguyên vật liệu	31.347.587	396.663.300
Gia công	45.894.600	55.028.700
Thuê kho	42.000.000	18.000.000
<i>Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phương Đông</i>		
Mua nguyên vật liệu	11.208.462.306	10.682.134.069
<i>Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất</i>		
Dịch vụ sửa chữa nhà xưởng	1.636.411.706	517.700.000
<i>Công ty cổ phần hóa chất Việt Trì</i>		
Mua nguyên vật liệu	734.692.608	536.152.728
<i>Công ty cổ phần phân bón và hoá chất Cần Thơ</i>		
Mua nguyên vật liệu	11.685.000	228.285.000
Bán hàng	40.000.000	38.000.000
<i>Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang</i>		
Mua nguyên vật liệu	144.101.000	-
<i>Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam</i>		
Bán hàng	91.636.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH một thành viên hơi kỹ nghệ que hàn		
Tiền ký quỹ	3.400.000	3.400.000
Công ty cổ phần thiết kế công nghiệp hóa chất		
Tiền sửa chữa nhà xưởng	1.413.516.351	623.282.727
Công ty cổ phần phân bón và hoá chất Cần Thơ		
Thu tiền bán hàng		-
Công ty TNHH một thành viên Apatit Việt Nam		
Bán hàng	100.799.600	-
Công ty cổ phần hoá chất tài chính Việt Nam		
Tiền gửi có kỳ hạn	5.000.000.000	5.000.000.000
Cộng nợ phải thu	<u>6.517.715.951</u>	<u>5.626.682.727</u>
Công ty cổ phần xuất nhập khẩu hóa chất Miền Nam		
Tiền mua nguyên vật liệu	2.460.453.494	447.937.182
Công ty TNHH một thành viên hóa chất cơ bản Miền Nam		
Tiền mua nguyên vật liệu	164.899.350	62.647.200
Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất Vi sinh		
Tiền mua nguyên vật liệu	174.366.625	159.062.622
Công ty cổ phần xà phòng Hà Nội		
Tiền mua nguyên vật liệu	1.524.757.027	750.562.956
Công ty cổ phần sản xuất và thương mại Phương Đông		
Tiền mua nguyên vật liệu	1.505.223.028	826.490.561
Công ty TNHH một thành viên vật tư và xuất nhập khẩu hóa chất		
Tiền mua nguyên vật liệu	34.482.346	10.748.430
Công ty cổ phần hóa chất Việt Trì		
Tiền mua nguyên vật liệu	-	9.262.000
Công ty cổ phần phân bón và hoá chất Cần Thơ		
Tiền mua nguyên vật liệu	-	83.704.500
Công ty cổ phần bột giặt và hóa chất Đức Giang		
Tiền mua nguyên vật liệu	158.511.100	-
Cộng nợ phải trả	<u>6.022.692.970</u>	<u>2.350.415.451</u>

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.



CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

3. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo khu vực địa lý dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực xuất khẩu và khu vực nội địa.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Khu vực xuất khẩu	Khu vực nội địa	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	165.200.276.544	650.065.217.244	815.265.493.788
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	165.200.276.544	650.065.217.244	815.265.493.788
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	31.270.644.467	123.050.388.985	154.321.033.452
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(111.878.581.778)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			42.442.451.674
Doanh thu hoạt động tài chính			2.754.304.968
Chi phí tài chính			(1.136.734.651)
Thu nhập khác			452.109.255
Chi phí khác			(32.642.596)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(9.785.487.503)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			34.694.001.147
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			39.473.390.276
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			8.329.956.410
Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này			
Năm trước			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	189.344.855.032	524.798.835.623	714.143.690.655
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	189.344.855.032	524.798.835.623	714.143.690.655

3044
ÔN
NHIỆ
TOÁN
A 8
7-T.F

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	Khu vực xuất khẩu	Khu vực nội địa	Cộng
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	34.242.711.076	94.909.021.416	129.151.732.492
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(84.921.682.689)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			44.230.049.803
Doanh thu hoạt động tài chính			3.904.777.677
Chi phí tài chính			(1.138.933.460)
Thu nhập khác			334.716.050
Chi phí khác			(6.704.545)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(11.830.976.381)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			35.492.929.144
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác			7.874.479.818
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn			5.307.109.447

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng của Công ty như sau:

	Khu vực xuất khẩu	Khu vực nội địa	Cộng
Số cuối kỳ			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Tài sản phân bổ cho bộ phận	121.373.444.594	417.842.384.370	539.215.828.964
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			22.517.024.429
Tổng tài sản			561.732.853.393
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	52.511.178.853	180.775.920.559	233.287.099.412
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			8.703.348.406
Tổng nợ phải trả			241.990.447.818
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận			
Tài sản phân bổ cho bộ phận	131.023.335.205	378.113.858.873	509.137.194.078
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận			22.517.024.429
Tổng tài sản			531.654.218.507
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận			
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	51.820.364.053	149.545.863.640	201.366.227.693
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận			5.947.786.386
Tổng nợ phải trả			207.314.014.079

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Bán thành phẩm.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khác.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lĩnh vực bán thành phẩm	733.921.693.988	669.733.588.910
Lĩnh vực khác	81.343.799.800	44.410.101.745
Cộng	815.265.493.788	714.143.690.655

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này		Tài sản bộ phận luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
	Lĩnh vực bán thành phẩm	35.534.899.587	7.384.793.422	485.415.116.467
Các lĩnh vực khác	3.938.490.689	489.686.396	53.800.712.497	28.615.969.890
Cộng	39.473.390.276	7.874.479.818	539.215.828.964	460.163.646.236

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng

Phải thu khách hàng

Để quản lý nợ phải thu khách hàng, Ban Tổng Giám đốc đã ban hành qui chế bán hàng với các qui định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ một cách cụ thể. Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc thực hiện kiểm tra việc tuân thủ qui chế bán hàng này. Ngoài ra, nhân viên phòng kế toán thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Công ty liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

HẠN
VĂN
CHỈ MẪU

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng trong nước. Ban Tổng Giám đốc không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VIII.5 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Công ty đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	47.925.000.000	-	-	47.925.000.000
Phải trả người bán	93.275.150.249	39.127.000.000	-	132.402.150.249
Các khoản phải trả khác	14.714.608.398	5.218.909.757	-	19.933.518.155
Cộng	155.914.758.647	44.345.909.757	-	200.260.668.404
Số đầu năm				
Vay và nợ	44.904.660.000	-	-	44.904.660.000
Phải trả người bán	74.265.185.587	33.559.000.000	-	107.824.185.587
Các khoản phải trả khác	10.989.095.053	5.068.466.948	-	16.057.562.001
Cộng	130.158.940.640	38.627.466.948	-	168.786.407.588

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro giá nguyên vật liệu.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và ngày 31 tháng 12 năm 2013 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty vay nợ ngân hàng để bổ sung vốn lưu động và nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ và sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	USD	EUR	USD	EUR
Tiền và các khoản tương đương tiền	405.148,22	-	193.898,42	-
Phải thu khách hàng	909.967,73	-	726.412,55	-
Vay và nợ	(2.250.000,00)	-	(2.130.000,00)	-
Phải trả người bán	(59.200,00)	(15.918,00)	(267.312,80)	-
Các khoản phải trả khác	(277.209,71)	-	(266.884,43)	-
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(1.271.293,76)	(15.918,00)	(1.743.886,26)	-

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do tài sản thuần ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có lãi suất thả nổi.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Công ty như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.000.000.000	-	53.500.000.000	-
Vay và nợ	-	(2.250.000,00)	-	(2.130.000,00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần	24.000.000.000	(2.250.000,00)	53.500.000.000	(2.130.000,00)

Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Công ty là không đáng kể do các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay có giá trị nhỏ.

Rủi ro về giá nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Công ty không có tài sản thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2014 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2013.

5. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng		
Tiền và các khoản tương đương tiền	42.393.957.062	-	73.947.024.066	-	42.393.957.062	73.947.024.066
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	20.000.000.000	-	20.000.000.000	-	20.000.000.000	20.000.000.000
Phải thu khách hàng	110.043.375.547	-	107.993.142.774	-	110.043.375.547	107.993.142.774
Các khoản phải thu khác	555.807.750	-	1.043.711.980	-	555.807.750	1.043.711.980
Cộng	172.993.140.359	-	202.983.878.820	-	172.993.140.359	202.983.878.820

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	Vay và nợ	47.925.000.000	44.904.660.000	47.925.000.000
Phải trả người bán	132.402.150.249	107.824.185.587	132.402.150.249	107.824.185.587
Các khoản phải trả khác	19.933.518.155	16.057.562.001	19.933.518.155	16.057.562.001
Cộng	200.260.668.404	168.786.407.588	200.260.668.404	168.786.407.588

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, Khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác dài hạn, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và không có giá giao dịch do 3 công ty chứng khoán công bố được ước tính bằng cách chiết khấu dòng tiền với lãi suất áp dụng cho các khoản nợ có đặc điểm và thời gian đáo hạn còn lại tương tự.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2014



Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu



Đoàn Thị Tám
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

0815-C...
G TY
HỮU HẠI
VÀ TƯ VẤN
C
HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN BỘT GIẶT LIX

Địa chỉ: Số 03, đường số 02, khu phố 4, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Phụ lục: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	108.000.000.000	104.816.486.923	9.000.000.000	55.801.968.843	277.618.455.766
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	68.757.030.662	68.757.030.662
Phát hành cổ phiếu tăng vốn	108.000.000.000	(101.520.000.000)	-	(6.480.000.000)	-
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	(16.200.000.000)	(16.200.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(5.835.282.000)	(5.835.282.000)
Trích lập các quỹ khác trong kỳ	-	17.505.846.092	1.800.000.000	(19.305.846.092)	-
Số dư cuối năm trước	216.000.000.000	20.802.333.015	10.800.000.000	76.737.871.413	324.340.204.428
Số dư đầu năm nay	216.000.000.000	20.802.333.015	10.800.000.000	76.737.871.413	324.340.204.428
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	34.694.001.147	34.694.001.147
Chia cổ tức trong kỳ	-	-	-	(32.400.000.000)	(32.400.000.000)
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	(6.891.800.000)	(6.891.800.000)
Trích lập các quỹ khác trong kỳ	-	3.445.900.000	2.067.500.000	(5.513.400.000)	-
Số dư cuối kỳ	216.000.000.000	24.248.233.015	12.867.500.000	66.626.672.560	319.742.405.575

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 7 năm 2014

Phạm Thị Kim Hồng
Người lập biểu

Đoàn Thị tám
Kế toán trưởng



Lâm Văn Kiệt
Tổng Giám đốc

